

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2022/HNGĐ-ST
Ngày 11-7-2022
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Diệu Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lý Thị Thu Thuý.
2. Ông Cao Chí Khá.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Ngọc Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 28 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Văn Ch, sinh năm 1984. (*vắng mặt*)

Địa chỉ: khu vực 3, phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Bị đơn: Chị Thị S, sinh năm 1983. (*vắng mặt*)

Địa chỉ: khu vực 3, phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện gửi Tòa án ngày 09/02/2022 và quá trình thu thập chứng cứ giải quyết vụ án nguyên đơn anh Trần Văn Ch trình bày: Năm 2004, anh và chị Thị S tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2012 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm và đã ly thân cho đến nay. Nhận thấy, hôn nhân không còn hạnh phúc nên anh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Thị S.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Trần Thị Bích Ng (giới tính: Nữ), sinh ngày 26/4/2007 và Trần Văn Kh (giới tính: Nam), sinh ngày

16/4/2009. Hiện đang sống cùng anh Trần Văn Ch, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị Thị S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Thị S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định nhưng vắng mặt không có lý do và chưa có ý kiến bằng văn bản cho Toà án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại biên bản nêu ý kiến ngày 24/3/2022 của cháu Trần Thị Bích Ng và cháu Trần Minh Kh đều có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng anh Trần Văn Ch.

Tại phiên toà, nguyên đơn anh Trần Văn Ch có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ý kiến thể hiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn chị Thị S được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: nguyên đơn anh Trần Văn Ch khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn, nuôi con đối với bị đơn chị Thị S, có nơi cư trú tại khu vực 3, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Tòa án xác định đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục: Ngày 28/4/2022, nguyên đơn anh Trần Văn Ch có đơn đề Toà án xét xử vắng mặt tại phiên toà. Bị đơn chị Thị S được Tòa án triệu tập hợp lệ mở phiên toà đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Văn Ch và chị Thị S theo quy định.

[3] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn, nuôi con của anh Trần Văn Ch cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2004, anh Trần Văn Ch và chị Thị S tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang theo quy định nên quan hệ hôn nhân giữa anh Ch và chị S là vợ chồng hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng lúc đầu có hạnh phúc nhưng đến năm 2012 thì cuộc sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Ch đi làm ăn xa nên vợ chồng bất đồng quan điểm, từ đó vợ chồng ly thân cho đến nay. Nguyên đơn anh Trần Văn Ch cho rằng hôn nhân không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài nên khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết được ly hôn với chị Thị S. Quá trình giải quyết vụ án, Toà án tạo điều kiện cho anh Ch và chị S được gặp gỡ, giải quyết mâu thuẫn để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị S đều vắng mặt không có lý do. Từ đó, cho thấy hôn nhân giữa anh Ch và chị S đã thật sự lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được hạnh phúc. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân

và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Trần Văn Ch đối với chị Thị S.

[3.2] Về yêu cầu nuôi dưỡng con chung: Anh Trần Văn Ch yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên Trần Thị Bích Ng (giới tính: Nữ), sinh ngày 26/4/2007 và Trần Minh Kh (giới tính: Nam), sinh ngày 16/4/2009. Quá trình giải quyết vụ án, chị Thị S không có yêu cầu gì đối với con chung. Xét yêu cầu của anh Ch cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Ng và cháu Kh nên Hội đồng xét xử giao con chung cho anh Trần Văn Ch tiếp tục nuôi dưỡng.

[3.3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Văn Ch chưa yêu cầu chị Thị S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết trong cùng vụ án.

[3.4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Từ những phân tích như trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn, nuôi con của anh Trần Văn Ch.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc anh Trần Văn Ch nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271, 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ các điều 9, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn anh Trần Văn Ch.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn Ch được ly hôn với chị Thị S.

2/ Về con chung: Anh Trần Văn Ch được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Thị Bích Ng (giới tính: Nữ), sinh ngày 26/4/2007 và Trần Minh Kh (giới tính: Nam), sinh ngày 16/4/2009. Chị Thị S chưa có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do anh Trần Văn Ch chưa yêu cầu. Sau khi ly hôn, chị Thị S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Trần Văn Ch nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) của anh Trần Văn Ch nộp ngày 21/02/2022, theo biên lai thu số 0001226 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

5/ Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định.

6/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Vị Thanh;
- Chi cục THADS TP Vị Thanh;
- Các đương sự;
- UBND phường III;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Dương Diệu Linh